

Số: 64/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 824/2016/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2016.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192; Điều 217, Điều 218, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp về tài sản chung”, giữa:

- *Nguyên đơn:*

1/ Bà Lê Thị NĐ1, sinh năm 1933;

Địa chỉ: 1020/1 Đường K1, Tổ 12, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị NĐ2, sinh năm 1939;

Địa chỉ: 1020/3 Đường K1, Tổ 12, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Lê Thị NĐ3, sinh năm 1942;

Địa chỉ: 13/3 đường số 12, Tổ 21, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 1020/5A Đường K1, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1936.

Địa chỉ: 1020/7 Đường K1, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: 14/5/34 Chung cư TTTM Sóng Thần, khu phố Nhị Đồng, phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Văn NLQ1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 282/34 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Văn NLQ2, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 282/34 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông NLQ1, ông NLQ2: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 1020/5A Đường K1, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Lee Tonee Van, sinh năm 1964

Địa chỉ: 8521 Lido St Westminter. CA.92683 USA.

4/ Ông Jean Philippon, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 110 Rue De Bohars, 29.200 Brest, France.

5/ Ông Franciske Philippon, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 60 Rue Gallieni 29.200 Brest, France.

6/ Bà Agnès Le Thi, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 60 Rue Gallieni 29.200 Brest, France.

Tại đơn kháng cáo ngày 29 tháng 8 năm 2016, đồng nguyên đơn là các bà Lê Thị NĐ1, Lê Thị NĐ2, Lê Thị NĐ3 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét toàn diện các chứng cứ trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: đề nghị Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bà Lê Thị NĐ1, Lê Thị NĐ2, Lê Thị NĐ3; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 824/2016/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nguồn gốc tài sản tranh chấp nhà

và đất khoảng 1.600m² tại địa chỉ 1020/7 Đường K1, khu phố 2, phường A1, quận A (nay là thành phố A), Thành phố Hồ Chí Minh là của cụ Lê Văn Nghi (cụ Nghi là ông nội của các nguyên đơn và bị đơn).

[2] Đồng nguyên đơn là các bà Lê Thị NĐ1, Lê Thị NĐ2, Lê Thị NĐ3 cho rằng cụ Nghi chết để lại nhà và đất cho ông Lê Văn P sử dụng. Ngày 14/5/1984, ông Lê Văn P chết và để lại nhà, đất cho bị đơn là ông Lê Văn L sử dụng. Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất nêu trên.

[3] Bị đơn là ông Lê Văn L không thừa nhận đây là tài sản chung của các con ông Lê Văn P, mà cho rằng đây là tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của mình. Bởi lẽ, sau khi cụ Nghi chết thì bị đơn được các chú (là con của cụ Nghi) cho sử dụng cho đến hôm nay. Bị đơn đã sử dụng ổn định, liên tục, đã đóng thuế với Nhà nước và có đăng ký sử dụng đất.

[4] Ngày 14/5/1984, ông Lê Văn P chết. Ngày 01/12/2014, các nguyên đơn khởi kiện chia tài sản chung do ông Phước để lại, thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu chia di sản thừa kế đã hết, theo qui định tại Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Đối chiếu qui định pháp luật, tại tiểu mục 2.4, mục 2, phần I Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về không áp dụng thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế: “a) *Trường hợp trong thời hạn mười năm, kể từ thời điểm mở thừa kế mà các đồng thừa kế không có tranh chấp về quyền thừa kế và có văn bản cùng xác nhận là đồng thừa kế hoặc sau khi kết thúc thời hạn mười năm mà các đồng thừa kế không có tranh chấp về hàng thừa kế và đều thừa nhận di sản do người chết để lại chưa chia thì di sản đó chuyển thành tài sản chung của các thừa kế. Khi có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế, mà áp dụng các quy định của pháp luật về chia tài sản chung để giải quyết...*”.

Do vụ án thuộc trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bà Lê Thị NĐ1, Lê Thị NĐ2, Lê Thị NĐ3 và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:

[7.1] Tại khoản 1 Điều 48 - Điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định : “*Đối với những vụ việc đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc theo thủ tục phúc thẩm trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 nhưng sau ngày 01 tháng 01 năm 2017 Tòa án mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thì các quyết định về án phí, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; trường hợp theo quy định*

của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 mà đương sự, người bị kết án phải chịu án phí, lệ phí Tòa án nhưng theo quy định của Nghị quyết này thì đương sự, người bị kết án không phải chịu hoặc được miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án thì áp dụng quy định của Nghị quyết này”.

[7.2] Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 15/8/2016, đến ngày 09/12/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý phúc thẩm vụ án trên. Do đó, án phí dân sự phúc thẩm trong trường hợp này được áp dụng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7.3] Do bà Lê Thị NĐ1 sinh năm 1933, bà Lê Thị NĐ2 sinh năm 1939, bà Lê Thị NĐ3 sinh năm 1942 nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định đương sự là người cao tuổi được miễn án phí.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của đồng nguyên đơn là các bà Lê Thị NĐ1, bà Lê Thị NĐ2, bà Lê Thị NĐ3.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 824/2016/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Các bà Lê Thị NĐ1, Lê Thị NĐ2, Lê Thị NĐ3 được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho các bà Lê Thị NĐ1, Lê Thị NĐ2, Lê Thị NĐ3 số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mỗi người đã nộp (do bà Nguyễn Kim K nộp thay) theo các biên lai thu số 0031194, số 0031193, số 0031192 cùng ngày 26/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp